

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về việc hạn chế hoạt động lưu thông tại khu vực thi công**  
**Công trình xây dựng cầu Đại Ngãi 2**

Vùng biển: Tỉnh Sóc Trăng.

Tên luồng: Luồng hàng hải Trần Đề.

Căn cứ Khoản 2, Điều 45 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-CVHHCT ngày 21/11/2023 của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thi công công trình xây dựng cầu Đại Ngãi 2;

Căn cứ văn bản số 896/CTBĐATHHTNB-KHVT ngày 22/11/2023 của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ về thực hiện công tác điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ thi công công trình xây dựng cầu Đại Ngãi 2; Văn bản số 897/CTBĐATHHTNB-KHVT ngày 22/11/2023 của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ về triển khai thiết lập hệ thống phao BHHH phục vụ thi công công trình xây dựng cầu Đại Ngãi 2;

Căn cứ văn bản số 32/2023/TCT-ĐN2 ngày 22/11/2023 của Tổng Công ty xây dựng số 1- CTCP về Thông báo về việc khởi công hạng mục: “Đảm bảo An toàn giao thông đường thủy”,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo khu vực hạn chế hoạt động lưu thông hàng hải, đường thủy tại khu vực thi công công trình xây dựng cầu Đại Ngãi 2, cụ thể như sau:

- Khu vực thi công giao cắt Luồng hàng hải Trần Đề nằm khoảng giữa phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số “26” và cặp phao BHHH số “25-28”; cách phao BHHH số “28” về phía hạ lưu khoảng 580m.

- Tọa độ vị trí tâm 17 trụ cầu Đại Ngãi 2 như sau:

TT	Ký hiệu các trụ cầu	Hệ tọa độ VN-2000 KTT 105°30', múi chiếu 3°		Hệ tọa độ GWS – 84	
		X (m)	Y (m)	Vĩ độ (Bắc)	Kinh độ (Đông)
1	A0	1070274.478	567137.888	9°40'39.80"	106°6'48.93"
2	P1	1070256.749	567101.475	9°40'39.23"	106°6'47.74"
3	P2	1070239.238	567065.511	9°40'38.66"	106°6'46.56"

4	P3	1070221.730	567029.547	9°40'38.09"	106°6'45.38"
5	P4	1070204.220	566993.583	9°40'37.53"	106°6'44.19"
6	P5	1070186.710	566957.619	9°40'36.96"	106°6'43.01"
7	P6	1070169.441	566922.149	9°40'36.40"	106°6'41.85"
8	P7	1070130.110	566841.365	9°40'35.12"	106°6'39.20"
9	P8	1070064.449	566706.500	9°40'32.99"	106°6'34.77"
10	P9	1070025.118	566625.716	9°40'31.72"	106°6'32.12"
11	P10	1070007.849	566590.246	9°40'31.16"	106°6'30.95"
12	P11	1069990.339	566554.282	9°40'30.59"	106°6'29.77"
13	P12	1069972.829	566518.318	9°40'30.02"	106°6'28.59"
14	P13	1069955.320	566482.354	9°40'29.45"	106°6'27.41"
15	P14	1069937.810	566446.390	9°40'28.89"	106°6'26.23"
16	P15	1069920.300	566410.426	9°40'28.32"	106°6'25.05"
17	A1	1069903.359	566376.631	9°40'27.77"	106°6'23.94"

Thời gian hạn chế hoạt động: Từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến khi có Thông báo hàng hải mới thay thế.

### HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI:

- Yêu cầu các tàu thuyền khi qua khu vực thi công chú ý tăng cường cảnh giới, liên lạc với lực lượng điều tiết lưu thông tại hiện trường trên kênh 16 VHF để được hướng dẫn hành trình hoặc chỉ định vị trí neo đậu an toàn.

- Để biết thêm chi tiết và được hướng dẫn, hỗ trợ liên hệ với Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, số điện thoại: 02923.841696 (Phòng Pháp chế hàng hải); Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải Tây Nam Bộ, số điện thoại: 0976 123 460 (Ông Phạm Công Thuần)./m

#### Nơi nhận:

- Bộ GTVT (để b/c);
- Cục HHVN (để b/c);
- UBND tỉnh Sóc Trăng (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Sở GTVT các tỉnh: Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang, Đồng Tháp và TP. Cần Thơ (p/h);
- Ban quản lý Dự án 85 (để p/h);
- Các Cảng vụ hàng hải; Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực (p/h);
- TCT ĐATHHMN (p/h);
- Công ty ĐATHH Tây Nam Bộ (p/h);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu KV5 (p/h);
- Đài thông tin Duyên Hải Cần Thơ (p/h);
- Lưu: VT, PCHH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Hồng Lục**